TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-PT
Ngày: 15-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLPT-HS, ngày 20-01-2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H cùng đồng phạm do kháng cáo của bị cáo Đào Ngọc H, bị cáo Nguyễn Thị Thùy N và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 203/2020/HS-ST; ngày 18-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H**; sinh năm 1957 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: 28/10 ML, Phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn H (đã chết); con bà Trần Thị Y (đã chết); chồng: Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1954; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1983; hiện cư trú tại: 28/10 ML, Phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng;

Tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-8-2020, đến ngày 05-9-2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đào Ngọc H**; sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKT và cư trú: 26 NA, Phường s, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Đức N, sinh năm: 1938; con bà Phạm Thị V, sinh

năm: 1943; vợ Huỳnh Thị T, sinh năm 1978; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 06-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Đào Ngọc H 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án (06-3-2019) về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*;

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-8-2020, đến ngày 05-9-2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy N**; sinh năm: 1978 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn ĐL, xã XT, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn H, sinh năm: 1954; con bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm: 1954; chồng: Nguyễn Huệ, sinh năm: 1975; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; hiện cư trú tại: Thôn ĐL, xã XT, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng;

Tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-8-2020, đến ngày 05-9-2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Lý Minh T, Vũ Thị Hu không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27-8-2020, Nguyễn Thị Thu H đi tới nhà của Vũ Thị Hu (em dâu của H) ở căn 13+14 Cư xá HV, Phường c, thành phố ĐL. Tại đây, H nói với Hu để H gọi người tới nhà của H đánh bạc thắng thua bằng tiền và thu tiền xâu cho Hu thì được Hu đồng ý. Sau đó, Hu đi mua 02 bộ bài tây loại 52 lá về để cho H gọi người tới đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho Lý Minh T, Đào Ngọc H, Nguyễn Thị Thùy N tới nhà của H để đánh bạc dưới hình thức đánh "Phỏm" thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: các con bạc sử dụng hai bộ bài tây 52 lá, một bộ để chơi còn một bộ để bốc lá bài "cá". Mỗi người sẽ được chia 09 lá bài tây, riêng người chia sẽ được chia 10 lá và là người đánh đầu tiên, bài lọc còn dư là 15 lá bài. Các con bạc bắt đầu đánh theo vòng, người nào ăn lá bài của người mới đánh thì sẽ không bốc bài lọc ở chiếu bạc, còn người nào không ăn thì sẽ bốc bài lọc ở dưới chiếu bạc. Người ngồi đối diện người chia bài sẽ lấy bộ bài thứ hai để bốc lá bài "cá". Phỏm được tính như sau, khi có ba hoặc bốn lá bài cùng loại (ví dụ: ba lá 3, hoặc bốn lá 3…), hoặc khi có ba lá bài trở lên cùng chất

cùng màu, liên tiếp nhau (ví dụ: 2,3,4 hoặc 2,3,4,5…). "Ù" là khi bài cầm trên tay có 3 phỏm mỗi phỏm có ba lá bài hoặc hai phỏm mà một phỏm có 4 lá bài, một phỏm có 5 lá bài. Ù tròn là khi bài cầm trên tay có 3 phỏm hoặc hai phỏm nhưng tròn 10 cây. Thắng lá bài "cá" được tính là khi bộ bài thứ hai bốc lên một lá mà một trong số những người chơi trên bài có một cặp, ba con hay bốn con trùng khớp với lá bài cá ở bộ bài thứ hai, các con bạc quy định các lá bài màu đỏ sẽ thắng các lá bài màu đen. Khi bắt đầu chơi Thành, Hoàng, Nhi, Hồng thống nhất mỗi người đặt chớn 5.000.000^{đ} (*Năm triệu đồng*), tuy nhiên không bắt buộc phải đặt đủ 5.000.000 đồng ra bàn mà có thể để tiền trong người, thực tế Hồng và Nhi không mang đủ 5.000.000 đồng trong người. Mỗi lần chơi hết ván bài thì từng con bạc sẽ hạ phỏm sau đó tính điểm những lá bài còn dư trên tay. Tổng điểm các lá bài trên tay của con bạc nào ít nhất thì sẽ thắng 03 con bạc còn lại, con bạc có số điểm ít thứ hai sẽ thua số tiền là 50.000đ (năm mười ngàn đồng), con bạc có số điểm ít thứ ba sẽ thua số tiền là 100.000đ (một trăm ngàn đồng), con bạc có số điểm ít thứ tư sẽ thua số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), con bạc nào không có phỏm để hạ thì gọi là "cháy" sẽ thua số tiền là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Khi con bạc đánh mà bị con bạc kế tiếp ăn cây bài được tạo thành phỏm gọi là thua cây "gà" sẽ phải thua số tiền là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng), thua cây "gà" thứ hai sẽ phải thua thêm 50.000đ nữa, thua cây gà thứ ba gọi là "ù đền" sẽ thua số tiền là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng), "ù đền tròn bài 10 lá" sẽ thua số tiền là 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), chưa tính cây "cá" và cây "chốt hạ". Ở lượt đánh cuối cùng con bạc nào bị ăn lá bài thì gọi là bị ăn cây "chốt hạ" sẽ thua số tiền là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). "Ù" thì mỗi con bạc sẽ phải trả tiền cho con bạc được "ù" số tiền là 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng), "Ù tròn" mỗi con bạc phải trả cho con bạc được "ù tròn" số tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Lá bài "cá" được tính tiền như sau: Nếu con bạc có một cặp lá bài giống nhau và giống lá bài "cá" thì mỗi con bạc còn lại phải trả số tiền là 100.000đ (một trăm ngàn đồng), con bạc có 3 lá bài giống lá bài "cá" thì các con bạc còn lại phải trả số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), con bạc có 4 lá bài giống lá bài "cá" thì các con bạc còn lại phải trả số tiền là 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Mỗi lần có con bạc "ù" hoặc "ù tròn" thì phải đưa tiền "xâu" là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng).

T, H, N, H chơi với hình thức như trên từ lúc 11 giờ ngày 27-8-2020 đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Lý Minh T mang theo 15.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 6.500.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 14.000.000 đồng trên người của T, trong đó có 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

2. Đào Ngọc H không nhớ rõ số tiền mang theo nhưng khai chỉ sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 8.400.000 đồng trên người của H, trong đó có 3.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

3. Nguyễn Thị Thùy N mang theo 2.800.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 2.400.000 đồng N sử dụng để đánh bạc.

4. Nguyễn Thị Thu H mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 2.200.000 đồng H sử dụng để đánh bạc.

5. Vũ Thị Hu chuẩn bị địa điểm, bàn ghế, bài tây cho các con bạc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T, H, N, H đã bỏ ra số tiền 300.000 đồng "xâu" cho H, tuy nhiên Hu chưa kịp lấy đã bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc tang vật gồm: Số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng), 300.000 đồng tiền xâu; 02 bộ bài tây 52 lá; 01 bàn gỗ kích thước 70x50x50cm; 05 ghế Inox màu trắng; 01 khăn trải bàn màu xám trắng.

Thu giữ của Lý Minh T số tiền 14.000.000 (*Mười bốn triệu đồng*), 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen loại phím bấm; Nguyễn Thị Thùy N số tiền 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím; Đào Ngọc H số tiền là 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*), 01 điện thoại Nokia màu đen loại phím bấm; Nguyễn Thị Thu H số tiền là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 24-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lý Minh T, Đào Ngọc H, Nguyễn Thị Thùy N, Vũ Thị Hu về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 203/2020/HS-ST; ngày 18-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lý Minh T, Đào Ngọc H, Nguyễn Thị Thùy , Vũ Thị Hu cùng phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử

phạt: Bị cáo Đào Ngọc H 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù tại bản án số 20/2019/HS-ST ngày 06-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Buộc: Bị cáo Đào Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27-8-2020, đến ngày 05-9-2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù; phạt bổ sung bị cáo Đào Ngọc H số tiền số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy N 12 (*Mười hai*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27-8-2020, đến ngày 05-9-2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Lý Minh T 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18-12-2020); phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt:

+ Nguyễn Thị Thu H 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18-12-2020).

+ Vũ Thị Hu 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18-12-2020).

Giao bị cáo Lý Minh T cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Vũ Thị Hu cho Ủy ban nhân dân Phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25-12-2020 bị cáo Nguyễn Thị Thùy N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 29-12-2020 bị cáo Đào Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 30-12-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt kháng nghị không cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H; bị cáo Đào Ngọc H tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung đã kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thị Thùy N xin chuyển qua hình phạt khác không phải tạm giam và xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới mẹ ruột có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt và kháng cáo của bị cáo Đào Ngọc H; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Đào Ngọc H; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy N, sửa bản án sơ thẩm; áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vì mục đích sát phạt, chiếm đoạt tài sản của nhau, vào khoảng 11 giờ đến 12 giờ 30 phút ngày 27-8-2020, tại nhà riêng của bị cáo Vũ Thị Hường ở Căn 13 + 14 Cư xá HV, Phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lý Minh T, Đào Ngọc H, Nguyễn Thị Thùy N đã tham gia đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền với hình thức chơi phỏm bằng bài lá. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.100.000^{đ} (*Mười tám triệu một trăm nghìn đồng*).

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đào Ngọc H, bị cáo Nguyễn Thị Thùy N và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt: Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi đánh bạc trái phép có tính chất sát phạt nhằm thu lợi bất chính cho bản thân của các bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật thế nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi.

Tại tòa phúc thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã rút toàn bộ Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt; bị cáo Đào Ngọc H tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung đã kháng cáo nên cần áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy N; tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy N phạm tội "*Đánh bạc*"; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy N 12 tháng tù là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thùy N xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới mẹ ruột có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung; bị cáo Nguyễn Thị Thùy N là nội trợ trong gia đình, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Đào Ngọc H, Nguyễn Thị Thùy N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt và kháng cáo của bị cáo Đào Ngọc Hoàng; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Đào Ngọc H.

Căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy N; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Đào Ngọc H, Nguyễn Thị Thùy N phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Đào Ngọc H 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù tại bản án số 20/2019/HS-ST ngày 06-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Buộc: Bị cáo Đào Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27-8-2020 đến ngày 05-9-2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù; phạt bổ sung bị cáo Đào Ngọc H số tiền 10.000.000[đ] (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy N 18 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy N 10 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 27-8-2020, đến ngày 05-9-2020) bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã XT, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy N.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy N cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Thị Thùy N phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18-12-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân Phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, bị cáo Đào Ngọc H, bị cáo Nguyễn Thị Thùy N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- UBND Phường 9;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Bỉnh